

KẾ HOẠCH

Về phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026-2030; Công văn số 5055/BNMT-CNTY ngày 20/5/2026 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026-2030; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5181/TTr-SNNMT ngày 15/5/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, chẩn đoán, cảnh báo, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB) và hướng dẫn các địa phương xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh động vật hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp góp phần phát triển chăn nuôi ổn định, bền vững.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và ứng phó xử lý kịp thời, hiệu quả với các ổ dịch Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); giảm thiểu tác động tiêu cực của bệnh CGC, LMLM, DTLCP đối với sản xuất chăn nuôi, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, môi trường và các hoạt động thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể.

a) Đối với phòng, chống bệnh CGC

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch CGC so với trung bình cả giai đoạn 2019-2025.

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch CGC; lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng vi rút mới xâm nhập, lưu hành tại địa phương.

- Xây dựng, duy trì tối thiểu 30 cơ sở ATDB đối với bệnh CGC (đặc biệt các cơ sở chăn nuôi sản xuất giống gia cầm trên địa bàn tỉnh phải tham gia xây dựng cơ sở ATDB đối với bệnh CGC); phấn đấu trong giai đoạn từ 2026-2030 xây dựng được ít nhất 01 vùng ATDB CGC theo tiêu chuẩn Việt Nam.

b) Đối với phòng, chống bệnh LMLM

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch LMLM và số gia súc buộc phải tiêu hủy so với trung bình cả giai đoạn 2021-2025.

- Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch LMLM; lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng mới của vi rút LMLM.

- Xây dựng và duy trì được tối thiểu 30 cơ sở ATDB đối với bệnh LMLM (*đặc biệt các cơ sở chăn nuôi gia súc sản xuất giống trên địa bàn tỉnh phải tham gia xây dựng cơ sở ATDB đối với bệnh LMLM*).

c) Đối với phòng, chống bệnh DTLCP

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình cả giai đoạn 2020-2025.

- Phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch DTLCP; lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng mới của vi rút DTLCP.

- Xây dựng và duy trì được tối thiểu 24 cơ sở ATDB đối với bệnh DTLCP.

- Triển khai, hướng dẫn việc tiêm phòng vắc xin DTLCP đảm bảo hiệu quả, an toàn dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăn nuôi an toàn sinh học

Tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của từng địa phương; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và khu vực ổ dịch cũ.

Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định hiện hành, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

a) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

b) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

c) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

đ) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y. Thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung và giám sát sau tiêm phù hợp với mức độ nguy cơ, mục tiêu kiểm soát dịch bệnh và khả năng bảo đảm nguồn lực của từng địa phương.

b) Đối với bệnh DTLCP, căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

3. Giám sát dịch bệnh

a) Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh trên địa bàn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, phường tổ chức giám sát bị động, lấy mẫu gửi xét nghiệm, chẩn đoán phân biệt đối với đàn vật nuôi nghi mắc bệnh, động vật tiếp xúc với động vật mắc bệnh, động vật hoang dã ốm, chết bất thường và mẫu môi trường; chủ cơ sở chăn nuôi và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên môn thực hiện lấy mẫu, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch, tổng hợp phân tích báo cáo số liệu...

đ) Đối với bệnh CGC, thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành Nông nghiệp và Môi trường với ngành Y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe, quy định về phòng, chống các bệnh truyền lây từ động vật sang người; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

4. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng, kéo dài.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản phối hợp với UBND cấp xã, phường và các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu, xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, liên tỉnh, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, tổ chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật vận chuyển không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

c) Các địa phương chủ động rà soát, sắp xếp, củng cố, thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ động vật đảm bảo theo quy định; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn có định hướng xuất khẩu, địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ.

7. Chẩn đoán, xét nghiệm

a) Tăng cường năng lực chẩn đoán xét nghiệm cho Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh như phối hợp với Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I xây dựng và nâng cấp phòng xét nghiệm của Chi cục đạt tiêu chuẩn phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học để đáp ứng được yêu cầu chẩn đoán và xét nghiệm một số bệnh truyền nhiễm trên đàn vật nuôi.

b) Tham gia các cuộc hội thảo, đào tạo tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm dịch bệnh động vật cho cán bộ kỹ thuật của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, cán bộ thú y cơ sở.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

9. Hợp tác quốc tế

a) Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP để nắm bắt, cập nhật kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên thế giới và trong khu vực thông qua WOAHA, FAO, Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Đề nghị các tổ chức quốc tế hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, đào tạo, chuyển giao công nghệ, xây dựng cơ sở, vùng ATDB, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ ... trong việc triển khai, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đạt hiệu quả.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng trên địa bàn tỉnh xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất chăn nuôi đạt tiêu chuẩn ATDB nhằm đáp ứng động vật, sản phẩm động vật tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống dịch bệnh. Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã, phường trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó với dịch bệnh như: Xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh của địa phương, chuẩn bị vật tư, hoá chất, nhân lực và các phương án cụ thể trong mỗi tình huống dịch bệnh.

c) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với bệnh CGC, LMLM, DTLCP (gồm điều tra ổ dịch, giám sát, chẩn đoán, lấy mẫu gửi xét nghiệm và xử lý ổ dịch). Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thú y cơ sở, người chăn nuôi về chăn nuôi an toàn sinh học, kỹ năng nhận biết sớm dịch bệnh, xử lý tình huống phát sinh và sử dụng vắc xin phòng bệnh hiệu quả. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện biện pháp kỹ thuật, tiêm phòng, xây dựng cơ sở, vùng ATDB, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

d) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tham mưu xây dựng cơ sở, vùng ATDB trên địa bàn tỉnh; lựa chọn các xã, phường, chuỗi, cơ sở ưu tiên; bố trí nguồn lực, phân công Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông xây dựng các thông điệp truyền thông về phòng chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao; căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và dự toán kinh phí các đơn vị lập, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Y tế

a) Theo dõi, giám sát và ứng cứu kịp thời những trường hợp bị nghi nhiễm một số bệnh lây truyền từ động vật sang người. Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một Sức khỏe" đối với bệnh CGC.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

4. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, địa phương và các cơ quan có liên quan đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh CGC, LMLM, DTLCP; tăng cường giám sát, xử lý việc mua bán động vật, sản phẩm động vật không qua kiểm dịch theo quy định trên các nền tảng trực tuyến.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính đánh giá, dự báo tác động của dịch bệnh tới cung - cầu, giá cả, an ninh lương thực và thị trường hàng hóa; có phương án phối hợp liên ngành đề điều tiết thị trường khi xảy ra thiếu hụt nguồn cung do dịch bệnh; xây dựng kịch bản bình ổn giá và bảo đảm lưu thông hàng hóa thiết yếu khi dịch bệnh bùng phát.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với lực lượng chức năng của các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo quy định để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

b) Chỉ đạo lực lượng công an lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng có biểu hiện hoạt động vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm, tiêu thụ nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép, không rõ nguồn gốc.

c) Chỉ đạo công an các địa phương chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan, ban ngành kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho nền kinh tế, sản xuất chăn nuôi; làm rõ phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm về môi trường, vi phạm pháp luật về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ để có biện pháp đấu tranh, bắt giữ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chỉ đạo lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong các đơn vị Quân đội; hỗ trợ việc tiêu hủy, xử lý ổ dịch khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường: Xây dựng, triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu, chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, cảnh báo sớm, mô hình dự báo và quản trị dữ liệu trong phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và địa phương tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP, giai đoạn 2026 - 2030.

b) Phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí, Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch CGC, LMLM, DTLCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

9. Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh (Ban Chỉ đạo 389)

a) Ban Chỉ đạo 389 cấp tỉnh tập trung tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh.

b) Ban Chỉ đạo 389 tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, chủ động nắm bắt các thông tin, dữ liệu, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan trong việc điều tra, thống kê đàn vật nuôi, tổng hợp, thống nhất và chia sẻ số liệu đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

11. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại theo dõi sát tình hình dịch bệnh; xem xét tạo điều kiện tiếp cận tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các biện pháp hỗ trợ phù hợp theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh và có nhu cầu khôi phục sản xuất sau dịch bệnh.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh các xã, phường tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và các nội dung của kế hoạch; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực thông tin số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ ổ dịch. Xây dựng Kế hoạch thực hiện tại địa phương.

c) Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

d) Phối hợp tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

đ) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác; khuyến khích xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học quy mô hộ gia đình phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh và phát triển chăn nuôi bền vững.

e) Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

g) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

h) Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

13. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, vận chuyên, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

a) Chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyên, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

b) Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trong xây dựng, duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, cung cấp thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

c) Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyên, giết mổ trái phép, vứt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026-2030. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 5;
- Ban Chỉ đạo 389 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh; Công an tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Y tế, Tài chính, KH&CN, VHTT&DL, Công Thương;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH, NC.

Báchdtt, 19/5/2026, KH 01

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan